TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **186**/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 191/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Giang, Ba Vú); sinh năm 1994, tại TP.HCM; nơi cư trú: D1/12A, Ấp 4, xã TNt, huyện BC, TP.HCM; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị M; có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 57/HSST). Ngày 26/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 193/HSST). Ngày 20/9/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 25/9/ 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong quyết định.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay. (có mặt)

2. Phan Quốc Vũ H; sinh năm 1993, tại TP.HCM; nơi cư trú: 1269/7 PTH, Phường X,

Quận Y, TP.HCM; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc N (đã chết) và bà Lê Thị Bh; có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Ngày 04/6/2021, chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (bản án số 127/HSST). Ngày 14/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 30/10/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Chị Hoàng Ngọc Thanh Ng, sinh năm 1999; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp HB, xã ĐH, huyện TB, tỉnh ĐN; chỗ ở: 177/34 BMT, Phường X, Quận Y, TP.HCM). (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp HL, xã LH, huyện GT, tỉnh BT. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1969; nơi cư trú: A1/22 Ấp 1, xã BH, huyện BC, TP.HCM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc Vũ H và Nguyễn Văn T là hai đối tượng đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu. Vào ngày 09/6/2022, H rủ T qua phòng trọ của người bạn tên Trung Cường (không rõ lai lịch) tại địa chỉ: 177/34 BMT, Phường X, Quận Y, TP.HCM để ăn uống. Lúc này, H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Future FI, biển số 59N3–082.11 của chị Hoàng Ngọc Thanh Ng dựng tại lối đi phòng trọ, không người trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H rủ T đợi đến đêm ngày 09/6/2022, rạng sáng ngày 10/6/2022 sẽ lấy trộm xe trên.

Khoảng 03 giờ, ngày 10/6/2022, T qua nhà của Huỳnh Văn S (Nhí) thì gặp S và Ngọc (không rõ lai lịch) nên T rủ S và Ngọc đi qua nhà đón H để cùng đi trộm cắp xe mô tô biển số 59N3–082.11 của chị Ng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), còn S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Ngọc cùng đi qua nhà của H. Trước khi đi, Ngọc chuẩn bị 01 cây kềm cộng lực và 01 cây mỏ lết dùng để bẻ khóa. Đến khoảng 04 giờ, ngày 10/6/2022, H, T, S và Ngọc đi đến nhà số 177/34 BMT, Phường X, Quận Y, khi đến đầu hẻm, H và S ngồi trên xe ở bên ngoài để cảnh giới; T và Ngọc đi bộ vào. Ngọc dùng kềm cộng lực cắt khóa cửa nhà 177/34 BMT, Phường X, Quận Y; T đứng ngoài cửa cảnh giới để Ngọc đột nhập vào trong nhà lấy trộm xe mô tô Honda Future FI, biển số 59N3–082.11 của chị Ng. Sau khi lấy được xe, T nhìn thấy bên trong nhà số 177/32 BMT, Phường X, Quận Y có để 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 71B4–697.45 của ông Nguyễn Thành Ph không người trông coi nên rủ cả nhóm tiếp tục lấy trộm thì cả nhóm đồng ý. Do cửa nhà được khóa lại bằng ổ khóa treo (khoen khóa) nên T dùng mỏ lết bẻ khoen khóa, mở cửa đột nhập vào trong nhà lấy trộm xe mô tô biển số 71B4–697.45.

Sau khi lấy được 02 xe mô tô, H đẩy xe biển số 71B4–697.45 T vừa trộm được và cùng với S và Ngọc điều khiển xe mô tô Future FI, biển số 59N3–082.11 chạy về nhà của S tại địa chỉ: 10/3 Ấp 3, xã TQT, huyện BC để cất giấu. Đến khoảng 08 giờ, ngày 10/6/2022, H liên hệ với Nguyễn Phan Vũ B để tìm người mua 02 chiếc xe mô tô trên và nói rõ nguồn gốc là do trộm cắp mà có. Sau đó, B hẹn H, Ngọc, S và T ra quán cà phê ở xã APT, huyện BC (không rõ địa chỉ) để giao dịch. Tại đây, B bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 71B4–697.45 cho người bạn của B (không rõ lai lịch) với giá 13.000.000 đồng và bán chiếc xe Future FI, biển số 59N3–082.11 với giá 7.000.000 đồng. Tổng số tiền bán 02 chiếc xe được 20.000.000 đồng, chia đều cho 04 người, mỗi người trích tiền hoa hồng cho B 300.000 đồng; T, H, Ngọc, S mỗi người được hưởng 4.700.000 đồng. Sau khi bán được xe thì cả nhóm giải tán.

Đến ngày 11/8/2022, khi H đang ở tại nhà số 1269/7 PTH, Phường X, Quận Y thì bị Công an mời làm việc. T đang ở Công an xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh để chờ được cấp Căn cước công dân thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Qua điều tra, Nguyễn Văn T và Phan Quốc Vũ H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 174/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 71B4–697.45, màu đỏ-nâu-đen có giá trị là 29.280.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 180/KL–HĐĐGTS ngày 03/7/2022, Hội động định giá tài sản Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, FI, biển số 59N3–082.11 có giá trị là 18.600.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 71B4–697.45, màu đỏ-nâu-đen do ông Nguyễn Thành Ph đứng tên đăng ký, bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Xe mô tô hiệu Honda Future, FI, biển số 59N3–082.11 là tài sản của ông Trần Thái Ch nhưng ông Ch nhờ cha ruột là Trần Hoàng P đứng tên đăng ký xe. Ông Ch giao xe cho chị Hoàng Ngọc Thanh Ng mượn sử dụng thì bị chiếm đoạt, không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 29.280.000 đồng; chị Hoàng Ngọc Thanh Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 18.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSQ8 ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phan Quốc Vũ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Quốc Vũ H về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Quốc Vũ H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cãi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 04 giờ, ngày 10/6/2022, tại nhà số 177/34 Bùi Minh Trực, Phường 5 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Quốc Vũ H cùng các đối tượng Huỳnh Văn S và Ngọc (chưa rõ lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI, biển số 59N3–082.11 của chị Hoàng Ngọc Thanh Ng có giá là 18.600.000 đồng.

Tiếp đó, tại nhà số 177/32 Bùi Minh Trực, Phường 5 Quận 8, các bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 71B4–697.45 của ông Nguyễn Thành Ph có giá là 29.280.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm,

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Quốc Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo Phan Quốc Vũ H cùng đồng phạm thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt 02 xe mô tô với tổng trị giá là 47.880.000 đồng nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án vào năm 2018 và năm 2019 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt *"tái phạm nguy hiểm",* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Các bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, trị giá các tài sản đều trên 2.000.000 đồng trở lên và đều chưa bị xử lý. Như vậy, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Về nhân thân: Năm 2020, bị cáo Phan Quốc Vũ H bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và bị kết án 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" vào năm 2017. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo H là người rủ rê và là người liên lạc tìm người tiêu thụ tài sản. Bị cáo T vừa là người cảnh giới và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[11] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng

đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt không thu hồi được với số tiền 29.280.000 đồng; chị Hoàng Ngọc Thanh Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt không thu hồi được với số tiền 18.600.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại về tài sản mà bị hại gánh chịu là do hành vi phạm tội của các bị cáo cùng gây ra; số tiền các bị hại yêu cầu phù hợp với kết quả định giá tài sản nên có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo có vai trò, mức độ lỗi ngang nhau và hưởng lợi như nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, mỗi bị cáo bồi thường ½ thiệt hại cho mỗi bị hại. Cụ thể:

- Bị cáo T và bị cáo H liên đới bồi thường cho bị hại Ng số tiền 18.600.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 9.300.000 đồng.

- Bị cáo T và bị cáo H liên đới bồi thường cho bị hại Ph số tiền 29.280.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 14.640.000 đồng.

[14] Về xử lý vật chứng: 01 khoen cửa bằng kim loại màu đen; 01 sợi dây khóa có ổ khóa VIET-TIEP màu vàng đồng dài khoảng 60 cm, đã bị cắt đứt một đầu do ông Ph và ông Ch giao nộp, ông Ph và ông Ch không có yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với hành vi của Huỳnh Văn S và đối tượng Ngọc. Nguyễn Phan Vũ B cùng hai đối tượng mua xe mô tô do B giới thiệu, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ; Huỳnh Văn S đã bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can và bị truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau., do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Quốc Vũ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2022.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 357, 468, 584, 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Quốc Vũ H liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Ngọc Thanh Ng số tiền 18.600.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường cho chị Ng số tiền 9.300.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Quốc Vũ H liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thành Ph số tiền 29.280.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường cho ông Ph 14.640.000 đồng.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khoen cửa bằng kim loại màu đen; 01 (một) sợi dây khóa có ổ khóa VIET-TIEP màu vàng đồng dài khoảng 60 cm, đã bị cắt đứt một đầu.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/11/2022).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Quốc Vũ H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.197.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc